TAND HUYỆN TAM ĐƯỜNG
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do –Hạnh phúc

Bản án số: 01/2023/DS - ST
Ngày 02 tháng 8 năm 2023
(V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐƯỜNG, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tịnh; Bà Trần Thị Hoa.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà:* Bà Hà Thị Thủy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tam Đường.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường tham gia phiên tòa*:

Bà: **Tô Đỗ Yến Ly** - Kiểm sát viên

Ngày 02/8/2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 01/2022/TLST - DS, ngày 12 tháng 12 năm 2022, về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2023/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 6 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 01/2023/QĐ ngày 04/7/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn**:** Ngân hàng C (tên viết tắt VBSP). Địa chỉ: Số 169, Phố L, H, M, Hà Nội. Đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết A– Chức vụ: Tổng giám đốc. Đại diện theo uỷ quyền: Ông Vũ Thái S, sinh năm 1980 – Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện T tỉnh Lai Châu theo Quyết định số: 7300/QĐ-NHCS ngày 19/09/2019 của Tổng giám đốc Ngân hàng C. Địa chỉ: Bản B, thị trấn T1, huyện T, tỉnh Lai Châu. Đại diện theo ủy quyền của ông Vũ Thái S: Bà Đỗ Thị T2 – Phó giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng C huyện T, tỉnh Lai Châu theo Quyết định số: 79/QĐ-NHCS ngày 16/6/2023 của Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện T, tỉnh Lai Châu (có mặt).

Bị đơn: Ông Lò Văn T3, sinh năm 1969. Địa chỉ: Bản N, xã G, huyện T, tỉnh Lai Châu. (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Trần Thị P, sinh năm 1969 (vắng mặt có lý do)

2. Anh Lò Văn Đ, sinh năm 1997 (vắng mặt có lý do)

3. Chị Lò Thị G, sinh năm 1995 (vắng mặt có lý do)

Đều trú tại: Bản N, xã G, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu

Người làm chứng:

1. Ông Lý Văn N, sinh năm 1959. Địa chỉ: Bản N, xã G, huyện T, tỉnh Lai Châu. (vắng mặt không có lý do)

2. Bà Trần Thị B, sinh năm 1966. Địa chỉ: Bản N, xã G, huyện Tam Đường, tỉnh Lai

Châu. (vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Đơn khởi kiện, các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu, đại diện của nguyên đơn trình bày:

Ngày 08/11/2018, hộ ông Lò Văn T3 có giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay với số tiền 20.000.000 đồng từ chương trình Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn. Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện T đã duyệt cho ông Lò Văn T3 vay số tiền 20.000.000 đồng, khế ước nhận nợ số 6600000714058363 kể từ ngày 15/11/2018, lãi suất 9%/năm, thời hạn vay 36 tháng, hạn trả nợ cuối cùng vào ngày 15/11/2021, lãi suất nợ quá hạn 130% lãi suất khi cho vay (11,7%/năm), cho vay bằng tín chấp (qua hội nông dân xã G, không có bảo đảm bằng tài sản). Đối tượng vay, lãi suất được thực hiện theo Nghị định 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác; quyết định số 62/2004/QĐ-TTg ngày 16/4/2004 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng thực hiện chiến lược quốc gia về cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; quyết định số 18/2014/QĐ-TTg ngày 03/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ; quyết định 750/QĐ-TTg ngày 01/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ. Đến hết thời hạn vay ông T3 không trả được nợ đã làm đơn đề nghị Ngân hàng CSXH gia hạn trả nợ và đã được Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện T đồng ý (*tổng gia hạn 02 lần và ngày đến hạn sau cùng là ngày 15/5/2023*). Ngoài khoản vay 20.000.000 đồng trên thì ngày 15/12/2020, ông T3 vay số tiền 30.000.000 đồng của Chương trình hộ sản xuất kinh doanh vùng khó khăn vay trong hạn 60 tháng đến ngày 15/12/2025 mới phải trả khoản vay trên.

Ông Lò Văn T3 vẫn chấp hành nộp lãi của khoản vay 20.000.000 đồng đầy đủ đến ngày 15/6/2021 với số tiền lãi là 5.476.170 đồng. Hàng tháng ông Lò Văn T3 nộp lãi cho Tổ G là ông Lý Văn N sinh năm 1959, địa chỉ: Bản N, xã G, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu. Tuy nhiên sau khi nhận thông báo nợ đến hạn thì ông Lò Văn T3 không chấp hành nộp lãi của món vay. Từ 15/7/2021 ông Lò Văn T3 không nộp lãi cho Ngân hàng nên Ngân hàng đã chuyển từ tiền gửi tiết kiệm của ông T3 sang trả lãi. Ngày 16/3/2022, cán bộ phòng giao dịch của ngân hàng chính sách đã phối hợp với UBND xã G làm việc trực tiếp với ông Lò Văn T3 thì ông Lò Văn T3 không nhận nợ của khoản vay trên. Mặc dù đã vận động, giải thích và đòi nợ nhiều lần nhưng ông Lò Văn T3 không thực hiện đúng theo hợp đồng tín dụng đã kí với ngân hàng. Đến ngày 16/5/2023 khoản vay của ông Lò Văn T3 đã chuyển thành nợ quá hạn.

Do vậy Ngân hàng đề nghị Tòa án nhân dân huyện Tam Đường giải quyết buộc ông Lò Văn T3 phải trả cho Phòng giao dịch Ngân hàng Chuyện Tam Đường số tiền gốc: 20.000.000 đồng *(Hai mươi triệu đồng)*, tiền lãi suất tính từ ngày 16/10/2021 đến ngày 15/5/2023 mà ông T3 chưa trả là 2.621.367 đồng, lãi suất quá hạn kể từ ngày 16/05/2023 đến ngày 31/5/2023 là 102.575 đồng và yêu cầu ông Lò Văn T3 phải thanh toán tiền lãi phát sinh cho đến khi ông T3 thanh toán xong khoản nợ trên theo quy định tại khế ước nhận nợ đã kí. Trong quá trình làm thủ tục

cho ông Lò Văn T3 vay số tiền 20.000.000 đồng thì Ngân hàng có sai sót nên đã không yêu cầu hộ ông T3 làm thủ tục giấy ủy quyền giữa các thành viên hộ gia đình ông T3 để ủy quyền cho ông T3 vay vốn mà trực tiếp cho ông T3 vay vốn, do vậy, hiện tại Ngân hàng chỉ khởi kiện yêu cầu ông T3 thực hiện nghĩa vụ thanh toán mà không yêu cầu sự liên đới của các thành viên trong gia đình ông T3.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 20 tháng 12 năm 2022 bị đơn Lò Văn T3 trình bày: Ông Lò Văn T3 không biết viết. Vào ngày 15/8/2018, ông Lò Văn T3 không được vay số tiền 20.000.000 đồng của Ngân hàng C mà trước đó ông Lò Văn T3 vay số tiền 12.000.000 đồng vào năm 2015 từ chương trình nước sạch. Đối với số tiền 12.000.000 đồng vay của ngân hàng Công T3 không trực tiếp trả cho Ngân hàng mà đưa cho ông Lý Văn Mải (em trai ông Lý Văn N) số tiền 10.300.000 đồng, vì ông Lý Văn N và bà Trần Thị B nói với ông T3 số tiền 12.000.000 đồng đã thanh toán xong với Ngân hàng nên ông T3 đưa số tiền 10.300.000 đồng cho ông Lý Văn Mải trả tiền xây nhà. Đối với các thủ tục Giấy đề nghị vay vốn, sổ lưu tờ rời theo dõi cho vay – thu nợ - dư nợ và phiếu giải ngân ngày 15/11/2018 ông Lò Văn T3 không được điểm chỉ vào. Ông Lò Văn T3 chỉ được điểm chỉ vào giấy tờ gia hạn số tiền 12.000.000 đồng mà ông T3 đã vay trước đó do ông Lý Văn N (Tổ G) đưa cho để điểm chỉ.

Xét thấy cần thiết phải trưng cầu giám định để làm căn cứ cho việc giải quyết vụ án, nên ngày 10/4/2023 Tòa án nhân dân huyện Tam Đường ban hành quyết định trưng cầu giám định số 01/2023/QĐ-TCGĐ và lập biên bản về việc lấy mẫu giám định và niêm phong. Tại Kết luận giám định số 440/KL-KTHS ngày 17/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Lai Châu thể hiện:

"Mẫu cần giám định: Dấu vân tay in dưới mục "Người vay" trên Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay (Chương trình cho vay: Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn) ghi ngày 8 tháng 11 năm 2018 mang tên Lò Văn T3, năm sinh 1969; Địa chỉ cư trú: Thôn N, xã G, huyện Tam Đường – ký hiệu A1; Dấu vân tay in dưới mục "KHÁCH HÀNG" trên phiếu giải ngân ghi ngày 15/11/2018 mang tên Lò Văn T3; Địa chỉ: Bản N, xã G, huyện Tam Đường, Lai Châu – ký hiệu A2; Dấu vân tay in dưới mục "Người vay" trên Sổ lưu tờ rời theo dõi cho vay – thu nợ - dư nợ mang tên Lò Văn T3; Địa chỉ: Bản N, xã G, huyện Tam Đường, Lai Châu – ký hiệu A3; Dấu vân tay in dưới mục "Người vay" trên Giấy đề nghị gia hạn nợ ghi ngày 13 tháng 12 năm 2021 mang tên Lò Văn T3; năm sinh 1969; Hiện cư trú tại: bản N, xã G, ký hiệu A4; Dấu vân tay in dưới mục "Người vay" trên Giấy đề nghị gia hạn nợ ghi ngày 13 tháng 12 năm 2022 mang tên Lò Văn T3; năm sinh 1969; Hiện cư trú tại: bản N, xã G, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu, ký hiệu A5.

Kết luận về đối tượng giám định: Các dấu vân tay in trên mẫu cần giám định ký hiệu A1, A2, A3, A4 với dấu vân tay in ở ô ngón trỏ phải trên chỉ bản mang tên Lò Văn T3; Nơi cư trú: Bản N, xã G, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu về việc: Hợp đồng tín dụng là của cùng một người. Dấu vân tay in trên mẫu cần giám định ký hiệu A5 mờ nhòe không thể hiện rõ đặc điểm nên không đủ yếu tố giám định".

Biên bản lấy lời khai ngày 27/4/2023 ông Lò Văn T3 khai: Ông Lò Văn T3 nhất trí với kết luận giám định của công an tỉnh Lai Châu và không có ý kiến gì. Ông Lò Văn T3 không vay số tiền 20.000.000 đồng của Ngân hàng Cmà chỉ vay số tiền 12.000.000 đồng và đến hiện tại ông Lò Văn T3 chưa trả số tiền trên cho Ngân hàng.

Lời khai của những người làm chứng Ông Lý Văn N: Ông Lý Văn N là tổ G tổ vay vốn của bản N, xã G. Ông Lý Văn N là người hướng dẫn cho ông Lò Văn T3 thủ tục vay số tiền 20.000.000 đồng của Ngân hàng chính sách. Do trước đó vào năm 2016 ông Lò Văn T3 đã được vay số tiền 12.000.000 đồng của Ngân hàng chính sách huyện Tam Đường nên Ngân hàng tạo điều kiện để vay thêm với điều kiện ông Lò Văn T3 trả 12.000.000 đồng cho Ngân hàng và vay lại với số tiền 20.000.000 đồng của Ngân hàng chính sách. Ông Lò Văn T3 nộp lãi từ lúc vay cho đến khoảng tháng 3, tháng 4 năm 2021 Ngân hàng Cbáo đến hạn trả nợ thì ông Lò Văn T3 không nhận vay số tiền 20.000.000 đồng chỉ nhận vay số tiền 12.000.000 đồng.

Tại biên bản lấy lời khai của người làm chứng bà Trần Thị B thể hiện: Vào năm 2018, bà Trần Thị B là Phó chủ tịch hội nông dân xã G nên bà B biết việc ông Lò Văn T3 vay số tiền 20.000.000 đồng của Ngân hàng chính sách xã hội. Bà B không đi cùng với ông Lý Văn N đến nhà ông Lò Văn T3 bao giờ. Bà B chỉ đến nhà ông T3 để động viên ông T3 trả món vay cho quỹ hỗ trợ nông dân chứ không phải trả cho Ngân hàng chính sách xã hội. Ngày 15/11/2018, khi ông T3 vay của Ngân hàng Chuyện Tam Đường bà B không được trực tiếp tham gia nhưng bà biết việc ông T3 có vay của Ngân hàng Chuyện Tam Đường số tiền 20.000.000 đồng. Sau khi ông T3 vay, bà B được nhiều lần đến nhà ông T3 để kiểm tra xem có sử dụng đúng mục đích không, qua các lần kiểm tra ông T3 hứa sẽ sử dụng số tiền để xây bể nước, làm đường nước nhưng ông T3 không thực hiện và đến nay gia đình ông T3 vẫn chưa thấy sử dụng số tiền trên vào mục đích xây dựng các công trình nước sạch hay công trình vệ sinh khác. Do ông T3 hứa sẽ sử dụng đúng mục đích nên bà B đã ghi vào phiếu kiểm tra là ông T3 sử dụng đúng mục đích.

Tại Biên bản đối chất giữa ông Lò Văn T3 và ông Lý Văn N thể hiện: Ông Lý Văn N khai: Ông N không nhớ tháng nào nhưng ngày 15 ông N biết được ông Lò Văn T3 đã nhận số tiền 20.000.000 đồng của ngân hàng Chuyện Tam Đường và ông N là người thu lãi hàng tháng từ năm 2018 đến tháng 4 năm 2021 ông T3 vẫn nộp lãi bình thường nhưng từ tháng 5 năm 2021 ông T3 chỉ nộp lãi đối với số tiền 12.000.000 đồng còn số tiền 8.000.000 đồng ông T3 không nộp vì ông T3 cho rằng ông T3 không được vay.

Ông Lò Văn T3 khai: Từ năm 2018 đến ngày 15/4/2021 ông T3 vẫn trả lại theo báo lãi của Ngân hàng nhưng vào ngày 15/4/2021 ông T3 phát hiện ra số tiền ông T3 vay lên đến 20.000.000 đồng nên ông T3 không trả lãi nữa. Ông Lò Văn T3 thừa nhận ông T3 biết đọc, biết viết và ông T3 được điểm chỉ vào các giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án vay vốn ngày 08/11/2018, ông T3 có được đề nghị và điểm chỉ vào giấy đề nghị nhưng ông T3 không được nhận số tiền 20.000.000 đồng và ông T3 không được điểm chỉ vào phiếu giải ngân ngày 15/11/2018. Ông T3 có

được làm thủ tục vay vốn số tiền 20.000.000 đồng tuy nhiên ông T3 không được nhận số tiền đã làm thủ tục vay của ngân hàng. Đến hiện tại ông T3 vẫn chưa được nhận số tiền 20.000.000 đồng. Số tiền 12.000.000 đồng ông T3 được vay đến hiện tại ông T3 vẫn chưa trả cho Ngân hàng.

Tại biên bản lấy lời khai của ông Lò Văn T3 ngày 05/5/2023 thể hiện: Ngày 15/11/2018, ông Lò Văn T3 có ra Ủy ban nhân dân xã để xem việc đáo hạn số tiền 12.000.000 đồng, tuy nhiên ông T3 gặp anh trai là ông Lò Văn L ở sân Ủy ban nhân dân xã và ông L nói không hay với ông T3 nên ông T3 đã bỏ về luôn và không làm thủ tục gì. Ông T3 không biết ai đã trả cho Ngân hàng số tiền 12.000.000 đồng, hiện tại ông T3 vẫn chưa trả số tiền này cho Ngân hàng.

Tại biên bản lấy lời khai của người làm chứng ông Lý Văn Mải thể hiện: Vào ngày 17/12/2018, ông Lò Văn T3 trả cho ông M số tiền 10.300.000 đồng, vì trước đó khoảng một tháng, ông Mvay của ngân hàng C số tiền 50.000.000 đồng với mục đích mua trâu và làm nhà. Ngay tại thời điểm đó, ông Mải cho ông Lò Văn T3 vay 10.000.000 đồng để trả tiền Ngân hàng. Khoảng một tháng sau 17/12/2018 có ông Lý Văn N đưa ông Lò Văn T3 đến nhà ông Mải trả số tiền 10.300.000 đồng, trong đó 10.000.000 đồng là tiền gốc và 300.000 đồng là tiền lãi.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 01/6/2023 của ông Lò Văn T3 thể hiện: Ông T3 biết đọc và trước đây biết viết do tay run ông T3 không viết được nhiều. Ông Lò Văn T3 có được làm thủ tục vay vốn số tiền 20.000.000 đồng và điểm chỉ vào các giấy tờ bao gồm Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 08/11/2018, được điểm chỉ vào giấy gia hạn nợ ngày 13/11/2021, giấy đề nghị gia hạn nợ ngày 09/12/2022. Đối với phiếu giải ngân ngày 15/11/2018 ông T3 không được điểm chỉ vào. Đối với kết luận giám định số 440/KL-KTHS ngày 17/4/2023 thể hiện dấu vân tay in dưới mục "Khách hàng" trên phiếu giải ngân ghi ngày 15/11/2018 ông không được vay nên ông T3 không nhất trí tuy nhiên ông T3 không yêu cầu giám định lại.

Tại biên bản lấy lời khai của bà Trần Thị P (vợ ông Lò Văn T3) thể hiện: Năm 2018, bà P không biết việc ông Lò Văn T3 vay số tiền 20.000.000 đồng của Ngân hàng Chuyện Tam Đường và cũng không thấy ông T3 cầm tiền về nhà. Từ năm 2018 đến nay gia đình bà cũng chưa làm đường nước và công trình vệ sinh nào. Bà P biết năm 2015 gia đình bà có vay khoản tiền 12.000.000 đồng và năm 2017 có vay khoản tiền 30.000.000 đồng của ngân hàng Chuyện Tam Đường. Đối với khoản vay 12.000.000 đồng gia đình bà không trực tiếp trả cho Ngân hàng mà trả cho ông Lý Văn Mải số tiền 10.300.000 đồng trong đó 10.000.000 đồng tiền gốc và 300.000 đồng tiền lãi, đến nay gia đình bà vẫn còn nợ Ngân hàng C2.000.000 đồng. Gia đình bà trả 10.300.000 đồng cho ông Lý Văn M là do ông Lý Văn N và bà Trần Thị B đến động viên là ông Lý Văn M đang cần tiền do vừa làm nhà xong nên gia đình bà trả cho ông Mải số tiền trên thì ông Mải sẽ có trách nhiệm trả cho Ngân hàng, gia đình bà sẽ không còn trách nhiệm trả khoản nợ 12.000.000 đồng đã vay vào năm 2015. Sau khi trả số tiền 10.300.000 đồng, bà P nghĩ là đã gia đình bà đã trả xong cho Ngân hàng nên không để ý đến khoản vay đó nữa. Do bà P không biết chữ nên hàng tháng bà P là người nộp lãi cho Ngân hàng Chuyện Tam Đường

cho đến khi phát hiện ra là gia đình vay số tiền 20.000.000 đồng nên không nộp lãi nữa. Bà cũng không ủy quyền cho ông T3 vay vốn số tiền 20.000.000 đồng của Ngân hàng Chuyện Tam Đường.

Biên bản lấy lời khai của anh Lò Văn Đ (con trai ông Lò Văn T3) thể hiện: Từ trước đến nay việc vay vốn của bố mẹ anh Đ, anh Đ không biết và bố mẹ anh Đ cũng không nói gì về việc vay vốn của Ngân hàng với anh Đ. Anh Đ cũng không ủy quyền cho ai để vay vốn.

Biên bản lấy lời khai của chị Lò Thị G (con dâu ông Lò Văn T3) thể hiện: Chị Lò Thị G không ủy quyền và không biết việc bố mẹ chồng chị G vay vốn số tiền 20.000.000 đồng của Ngân hàng Chuyện Tam Đường.

Bà Đỗ Thị T2 – Tổ G tổ giao dịch xã của Phòng giao dịch ngân hàng Chuyện Tam Đường có văn bản số 43/BC-NHCS gửi Tòa án thể hiện: Trong ngày giao dịch tại xã G (ngày 15/11/2018), Tổ giao dịch báo cáo kết quả thực hiện giao dịch về thu lãi, thu tiền gửi tiết kiệm, cho vay, thu nợ, họp giao ban… tại địa điểm UBND xã G gồm 4 cán bộ Ngân hàng C huyện, ông Lò Văn C – Phó chủ tịch UBND xã, bà Trần Thị B – Phó chủ tịch Hội Nông dân, bà Vàng Thị Lan – Chủ tịch Hội phụ nữ, ông Lò Văn H – Chủ tịch Cựu Chiến binh, ông Vàng Văn Q – Bí thư Đoàn thanh niên cùng 13 tổ G. Trong thời gian giao dịch xã có sự giám sát tại điểm giao dịch của các đồng chí tổ chức hội nhận ủy thác. Trong quá trình giải ngân cho ông Lò Văn T3 từ chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn số tiền 20.000.000 đồng do ông Nguyễn Bá Đ1 giao dịch viên chính – giải ngân, kiểm soát là bà Đỗ Thị T2 – Tổ G giao dịch xã phê duyệt, có sự chúng kiến của ông Lý Văn N – Tổ G và bà Trần Thị B – Phó chủ tịch Hội nông dân xã. Sau khi giải ngân xong giao dịch viên đã trả lại chứng minh nhân dân và sổ vay vốn cho hộ vay lưu trữ theo quy định. Từ khi vay vốn 15/11/2018 đến ngày 15/11/2021 hộ vay vẫn thực hiện trả lãi hàng tháng đầy đủ. Đến khi hết hạn món vay trên hộ vay được tổ G thông báo hết hạn món vay thì hộ vay không nhận nợ món vay và không nộp lai món vay.

Tại bản tường trình của anh Nguyễn Bá Đ - nguyên cán bộ Phòng giao dịch ngân hàng C huyện T thể hiện: Căn cứ hồ sơ giải ngân nhận bàn giao từ cán bộ tín dụng quản lý địa bàn (Bà Đỗ Thị T2) đã được Giám đốc Phòng giao dịch NHCSXH huyện T phê duyệt cho vay. Ngày 15/11/2018, anh Đ1 đã thực hiện giải ngân cho ông Lò Văn T3 chương trình Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng chẵn) và được kiểm soát bởi bà Đỗ Thị Thanh - Tổ G Tổ giao dịch xã phê duyệt. Quy trình thực hiện nghiệp vụ giải ngân: anh Đ1 kiểm soát Chứng minh nhân dân của khách hàng khớp đúng với hồ sơ đề nghị vay vốn, sau đó hạch toán trên phần mềm theo quy định và chuyển hồ sơ sang Kiểm soát viên phê duyệt.

Sau phê duyệt Cán bộ kiểm soát chuyển cho anh Đ1 hồ sơ trong đó có phiếu chi và thẻ lưu, anh Đ1 cho khách hàng là Ông Lò Văn T3 ký xác nhận trên phiếu chi, thẻ lưu. Hoàn tất về mặt chữ anh Đ1 đã giao tiền cho ông Lò Văn T3 số tiền 20 triệu đồng có chạy qua máy đếm tiền trước sự chứng kiến của hộ vay là ông Lò Văn T3, tổ G tổ tiết kiệm và vay vốn là ông Lý Văn N và bà Trần Thị B - Phó Chủ tịch Hội

Nông dân xã. Sau khi giải ngân xong anh Đ1 đã trả lại Chứng minh nhân dân và Sổ vay vốn cho hộ vay lưu trữ theo đúng quy định của ngân hàng. Toàn bộ hồ sơ giải ngân ngày 15/11/2018 anh Đ1 đã bàn giao lại cho Tổ G tổ giao dịch lưu động xã để thực hiện bàn giao lại cho bộ phận kế toán lưu giữ theo quy định. Cuối phiên giao dịch lưu động, tồn quỹ tiền mặt cuối ngày đã bàn giao lại toàn bộ về trung tâm theo đúng quy trình. Số tiền bàn giao khớp đúng với số tiền trên sổ sách kế toán và có sự kiểm đếm của Tổ G tổ giao dịch lưu động là bà Đỗ Thị T2 và sự tham gia chứng kiến của 02 Giao dịch viên là ông Hoàng Đ T và bà Trần Thanh H. Từ lúc giải ngân xong cho đến sau này anh Đ1 không nói chuyện với ông Lò Văn T3 bao giờ và không nghe ông T3 phản ánh gì về việc chưa nhận khoản tiền vay 20.000.000 đồng của Ngân hàng nên không có việc anh Đ1 nói với ông T3 là ông N phải trả lại cho ông T3 số tiền 8.000.000 đồng.

Biên bản xác minh ngày 08/5/2023 với đại diện UBND xã G, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu và ông Vàng Văn L – Chủ tịch hội nông dân xã G thể hiện: Ông Lò Văn T3 đã được vay số tiền 20.000.000 đồng của Phòng giao dịch Ngân hàng Chuyện Tam Đường.

Biên bản xác minh ngày 05/05/2023 giữa Tòa án nhân dân huyện Tam Đường và ông Phan Văn Lé - G bản bản N, xã G thể hiện: Ông Phan Văn Lé là G bản bản N, xã G từ năm 2017 đến nay. Anh Lé có biết thời điểm năm 2018 đến nay ông Lò Văn T3 vay vốn Ngân hàng. Tuy nhiên, ông T3 vay bao nhiêu thì anh Lé không nắm được. Từ năm 2018 đến nay ông T3 vẫn còn nợ Ngân hàng C huyện T, nếu vay vốn ban đầu thì thủ tục phải được G bản xác nhận nhưng ông T3 vẫn còn dư nợ Ngân hàng không thông qua G bản nên anh Lé không nắm được.

Tại các tài liệu chứng cứ do phòng giao dịch Ngân hàng C huyện T cung cấp bao gồm Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 06/11/2014; Sổ lưu tờ rời theo dõi cho vay – thu nợ - dư nợ; Thẻ theo dõi giao dịch tiền vay đế ngày 15/11/2018; Phiếu giao dịch ngày 15/11/2018, thể hiện việc ông Lò Văn T3 đã thanh toán khoản nợ 12.000.000 đồng cho Ngân hàng vào ngày 15/11/2018.

Tại các tài liệu chứng cứ là các biên lai thu tiền lãi, thu tiền gửi (các tháng 3,4,5,6,7,9,10/2022 và tháng 2,4/2023) do ông Lò Văn T3 cung cấp thể hiện biên lai của Ngân hàng Chuyện Tam Đường thu lãi tiền vay của chương trình NSVSMT mã món vay 6600000071405836 dự nợ 20.000.000 đồng và chương trình HSXVKK mã món vay 660000071934673 dư nợ 30.000.000 đồng và ông Lò Văn T3 thực hiện nộp lãi của dự nợ 30.000.000 đồng.

Tại thẻ theo dõi giao dịch tiền vay của Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện T thể hiện ông Lò Văn T3 thực hiện nộp lãi cho khoản vay 20.000.000 đồng từ ngày 15/12/2018 đến ngày 15/6/2022.

Xét thấy vụ án có tính chất phức tạp Tòa án nhân dân huyện Tam Đường đã ban hành quyết định gia hạn thời hạn chuẩn bị xét xử số 02/2023/QĐ-TA ngày 12/4/2023 trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày 13/4/2023.

Tại phiên hòa giải giữa đạ diện nguyên đơn và bị đơn ông Lò Văn T3 không thỏa thuận được toàn bộ nội dung vụ án. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Tam Đường tiến hành đưa vụ án ra xét xử.

Sau khi ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án nhân dân huyện Tam Đường thực hiện việc tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử cho các đương sự. Tuy nhiên tại phiên tòa ngày 04/7/2023, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lò Thị G vắng mặt không có lý do nên Tòa án nhân dân huyện Tam Đường đã quyết định hoãn phiên tòa và ấn Đ thời hạn xét xử ngày 02/8/2023.

Tòa án đã tiến hành tống đạt quyết định hoãn phiên tòa cho các đương sự và giấy triệu tập cho người làm chứng ông Lý Văn N và bà Trần Thị B, tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay, người làm chứng ông Lỳ Văn N và bà Trần Thị B vắng mặt không có lý do, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lò Văn Đ, Lò Thị G, Trần Thị P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, HĐXX thảo luận và quyết định tiếp tục xét xử.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc ông Lò Văn T3 phải trả cho Ngân hàng Cthông qua Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện T tỉnh Lai Châu số tiền nợ gốc 20.000.000 đồng *(Hai mươi triệu đồng),* đồng thời rút yêu cầu khởi kiện đối với phần lãi suất, không yêu cầu ông Lò Văn T3 phải trả các khoản tiền lãi suất cho Ngân hàng.

Tại phiên tòa, bị đơn ông Lò Văn T3 trình bày: Đối với khoản vay 12.000.000 đồng ông T3 không trực tiếp trả cho Ngân hàng mà do Tổ G tổ vay vốn là ông Lý Văn N đã lấy tiền của ông Lý Văn Mải tự trả cho Ngân hàng hay như thế nào ông T3 không biết, sau đó ông T3 đã trả số tiền 10.300.000 đồng cho ông Mải, do vậy hiện tại ông T3 chỉ còn nợ ngân hàng Csố tiền 2.000.000 đồng. Hàng tháng, ông T3 đưa tiền để vợ là bà P đi nộp tiền lãi. Ông Lò Văn T3 biết đọc, biết viết nhưng do tay run nên không viết được nhiều và ông T3 được điểm chỉ vào thủ tục vay số tiền 20.000.000 đồng nhưng ông T3 không được nhận số tiền 20.000.000 đồng nên không nhất trí trả khoản vay 20.000.000 đồng cho nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý đến giai đoạn vụ án được đưa ra xét xử, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đầy đủ, chính xác trình tự thủ tục tố tụng, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, cũng như các văn bản pháp lý liên quan.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu thu thập được trong quá trình giải quyết vụ án, căn cứ vào Điều 117, Điều 142, Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự; Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng; Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 5, Điều 91, khoản 2 Điều 92, Điều 96, Điều 147, Điều 159, khoản 2 Điều 161, Khoản 1 Điều 162, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 229, khoản 2 Điều 244, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; điểm c khoản 1 Điều 11, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn,

buộc bị đơn ông Lò Văn T3 phải thanh toán cho Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện T số tiền gốc: 20.000.000 đồng *(Hai mươi triệu đồng)*, đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về lãi suất. Bị đơn ông Lò Văn T3 phải trả cho nguyên đơn số tiền chi phí giám định là 9.710.000 đồng. Nguyên đơn không phải chịu án phí, bị đơn được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà trên cơ sở xem xét khách quan, toàn diện ý kiến của các bên đương sự Hội đồng xét xử có cơ sở nhận định:

[1]. Về tố tụng và quan hệ pháp luật:

Nguyên đơn Ngân hàng C khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Lò Văn T3 trả khoản tiền còn nợ từ hợp đồng vay giữa Ngân hàng và ông T3, do đó đây là vụ án tranh chấp về hợp đồng tín dụng. Bị đơn ông Lò Văn T3, có hộ khẩu thường trú tại Bản N, xã G, huyện T, tỉnh Lai Châu. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lò Văn Đ, Lò Thị G, Trần Thị P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, người làm chứng ông Lỳ Văn N và bà Trần Thị B vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 229 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2]. Về nghĩa vụ trả nợ, việc thực hiện hợp đồng và số tiền gốc còn nợ:

Theo giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay, biên bản đối chất ngày 05/5/2023, biên bản lấy lời khai ngày 01/6/2023 và tại phiên tòa ông Lò Văn T3 khẳng định ông Lò Văn T3 biết đọc, biết viết và ông Lò Văn T3 có được làm thủ tục vay vốn số tiền 20.000.000 đồng nhưng không được nhận số tiền 20.000.000 đồng. Tuy nhiên, tại sổ lưu tờ rời theo dõi cho vay - thu nợ - dư nợ, phiếu giải ngân ngày 15/11/2018 thể hiện ông Lò Văn T3 đã được nhận số tiền 20.000.000 đồng. Kết luận giám định số 440/KL-KTHS thể hiện dấu vân tay trên sổ lưu tờ rời theo dõi cho vay - thu nợ - dư nợ, phiếu giải ngân ngày 15/11/2018 là của ông Lò Văn T3. Tại thẻ theo dõi giao dịch tiền vay của Phòng giao dịch Ngân hàng Chuyện Tam Đường thể hiện ông Lò Văn T3 thực hiện nộp lãi cho Ngân hàng C. Các lời khai của người làm chứng, của đại diện UBND xã, Hội nông dân xã đều khẳng định ông Lò Văn T3 đã vay số tiền 20.000.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông Lò Văn T3 không giải thích được lý do vì sao có dấu vân tay của ông T3 trên phiếu giải ngân và ông T3 cũng không đưa ra được tài liệu chứng cứ chứng minh cho việc ông T3 bị lừa dối hay đe dọa, cưỡng ép. Ông Lò Văn T3 biết đọc và biết viết và là người có năng lực hành vi dân sự. Do vậy, ông Lò Văn T3 phải chịu trách nhiệm đối với hành vi thực hiện giao dịch của mình.

Như vậy, có căn cứ xác định giữa Ngân hàng C và ông Lò Văn T3 đã xác lập giao dịch vay tài sản, là hợp đồng tín dụng và được thực hiện trên cơ sở tự nguyện, không trái quy định của pháp luật, đạo đức xã hội. Quá trình thực hiện giao dịch đương sự có đủ năng lực hành vi dân sự và tự nguyện ký kết, thỏa thuận như trong hợp đồng. Việc xác lập hợp đồng được thực hiện đúng theo trình tự pháp luật nên hợp pháp và làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên tham gia hợp đồng.

Các lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà P, anh Đ, chị G thể hiện bà P, anh Đ, chị G không biết việc vay vốn của ông Lò Văn T3 và họ không ủy quyền cho ông T3 làm thủ tục vay vốn Ngân hàng C số tiền 20.000.000 đồng. Hơn nữa, Ngân hàng Cthừa nhận: Trong quá trình làm thủ tục cho ông Lò Văn T3 vay số tiền 20.000.000 đồng thì Ngân hàng có sai sót nên đã không yêu cầu hộ ông Lò Văn T3 làm thủ tục giấy ủy quyền giữa các thành viên hộ gia đình ông T3 để ủy quyền cho ông T3 vay vốn mà trực tiếp cho ông T3 vay vốn, do vậy, hiện tại Ngân hàng chỉ khởi kiện yêu cầu ông T3 thực hiện nghĩa vụ thanh toán mà không yêu cầu sự liên đới của các thành viên trong gia đình ông T3. Căn cứ Điều 142 Bộ luật dân sự, giao dịch dân sự do ông T3 thực hiện không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ đối với bà P, anh Đ, chị G nhưng ông T3 vẫn phải thực hiện nghĩa vụ đối với Ngân hàng. Xét thấy, yêu cầu của Ngân hàng yêu cầu ông T3 thực hiện nghĩa vụ thanh toán mà không yêu cầu sự liên đới của các thành viên trong gia đình ông T3 là có căn cứ phù hợp quy định tại Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 142 Bộ luật dân sự nên cần được chấp nhận.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Ngân hàng C thông qua Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện t, tỉnh Lai Châu đã thực hiện giải ngân đủ số tiền vay theo thỏa thuận đã ký, ông Lò Văn T3 đã nhận đủ số tiền vay là 20.000.000 đồng. Như vậy, Ngân hàng Cđã thực hiện đúng nghĩa vụ của mình. Đến hạn trả nợ nhưng bị đơn không thực hiện việc trả nợ là vi phạm nghĩa vụ trả nợ do các bên thỏa thuận, do vậy nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền nợ gốc là 20.000.000 đồng. Xét thấy, bị đơn đã không thực hiện đúng cam kết về thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và thực hiện nghĩa vụ trả lãi theo thỏa thuận, nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn trả số tiền còn nợ là có căn cứ phù hợp quy định tại Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự và Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền gốc còn nợ là 20.000.000 đồng.

[3]. Về lãi suất:

Theo giấy đề nghị vay vốn, sổ lưu tờ rời theo dõi cho vay - thu nợ - dư nợ, các bên có thỏa thuận việc trả lãi và mức lãi suất. Xét thấy, đây là hợp đồng vay có lãi, có kỳ hạn trả nợ, lãi suất trong hạn và lãi suất quá hạn các bên thỏa thuận phù hợp quy định tại Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng và Nghị định 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác; quyết định số 62/2004/QĐ-TTg ngày 16/4/2004 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng thực hiện chiến lược quốc gia về cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; quyết định 750/QĐ-TTg ngày 01/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về điều chỉnh giảm lãi suất cho vay đối với một số chương trình tín dụng

chính sách tại Ngân hàng C. Tuy nhiên, tại phiên tòa đại diện nguyên đơn đề nghị rút yêu cầu khởi kiện về phần lãi suất không yêu cầu ông Lò Văn T3 phải trả các khoản tiền lãi suất cho Ngân hàng. Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của đại diện theo nguyên đơn thuộc phạm vi ủy quyền và việc rút một phần yêu cầu khởi kiện là tự nguyện, do đó Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu mà đại diện nguyên đơn đã rút.

[4] Về chi phí giám định:

Xét thấy cần thiết phải trưng cầu giám định để làm căn cứ cho việc giải quyết vụ án, nên ngày 10/4/2023 Tòa án nhân dân huyện Tam Đường ban hành quyết định trưng cầu giám định số 01/2023/QĐ-TCGĐ và thông báo để nguyên đơn thực hiện việc nộp tạm ứng chi phí giám định theo quy định pháp luật. Ngày 17/4/2023, đại diện nguyên đơn đã nộp biên lai thu tiền phí, lệ phí giám định tư pháp số tiền 6.650.000 đồng và Phiếu thu ngày 17/4/2023 thu tiền bồi dưỡng giám định tư pháp số tiền 3.060.000 đồng. Tổng cộng: 9.710.000 đồng. Căn cứ Điều 159, Điều 161, Điều 162 Bộ luật tố tụng dân sự, kết quả giám định chứng minh cho yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ do vậy bị đơn ông Lò Văn T3 phải chịu chi phí giám định. Nguyên đơn đã nộp tạm ứng chi phí giám định nên cần buộc bị đơn ông Lò Văn T3 phải trả cho nguyên đơn số tiền chi phí giám định là 9.710.000 đồng.

[6] Về án phí:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 11 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm nguyên đơn đã nộp theo biên lai số AA/2021/0000193 ngày 12 tháng 12 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Đường là 540.000 (Năm trăm bốn mươi Nn đồng), nay trả lại cho nguyên đơn.

Gia đình ông Lò Văn T3 thuộc hộ nghèo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, ông Lò Văn T3 được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 117, khoản 1, khoản 2 Điều 142, Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự; Điều Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 5, Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 92, Điều 96, Điều 102, Điều 147, Điều 159, khoản 2 Điều 161, khoản 1 Điều 162, khoản 2 Điều 244, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 229, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; điểm c khoản 1 Điều 11, đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Buộc ông Lò Văn T3 phải trả cho Ngân hàng C thông qua Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện T, tỉnh Lai Châu số tiền nợ gốc là 20.000.000 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về lãi suất.

2. Về chi phí giám định: Bị đơn ông Lò Văn T3 phải trả cho nguyên đơn số tiền 9.710.000 đồng chi phí giám định.

3. Về án phí:

Bị đơn ông Lò Văn T3 được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho nguyên đơn số tiền 540.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số AA/2021/0000193 ngày 12 tháng 12 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Đường.

4. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, đại diện hợp pháp của nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày lên Toà án cấp trên kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án lên Toà án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9, Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Tam Đường;
- Chi cục THADS huyện Tam Đường;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hồ Thị Tuyết

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên HĐXX **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**